

Đánh giá nhu cầu đào tạo hội nhập kinh tế quốc tế trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn

Tác giả: Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Nông nghiệp và PTNT

Ngày tháng: 7/2006

Lý do nghiên cứu

Để chuẩn bị nguồn nhân lực cho thực hiện Chương trình Hành động của Chính phủ về hội nhập KTQT, Chính phủ đã ban hành Quyết định số 137/2003/QĐ-TTg ngày 11 tháng 7 năm 2003 về việc phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho công tác hội nhập kinh tế quốc tế giai đoạn 2003 – 2010. Đây là cơ sở để các Bộ, ngành xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho công tác hội nhập của ngành mình.

Bộ Nông nghiệp và PTNT đã và đang chủ động tiến hành xây dựng Chương trình hành động về hội nhập KTQT riêng của ngành để hiện thực hóa chủ trương chính sách của nhà nước và chủ động trong công tác hội nhập nhằm tận dụng tối đa cơ hội cũng như chuẩn bị tốt để giải quyết những thử thách do quá trình hội nhập mang lại cho ngành nông nghiệp và PTNT.

Để có cơ sở xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực trong hành động hội nhập kinh tế quốc tế của ngành nông nghiệp, Bộ Nông nghiệp và PTNT tiến hành khảo sát, đánh giá nhu cầu đào tạo hội nhập kinh tế quốc tế trong ngành với mục tiêu: (i) Đánh giá hiện trạng đào tạo về hội nhập kinh tế quốc tế của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn; (ii) Đề xuất những giải pháp để xây dựng chương trình toàn diện cả nội dung và phương pháp đào tạo về hội nhập kinh tế quốc tế cho các nhóm đối tượng trong ngành.

Phương pháp

Đây là nghiên cứu đánh giá nhu cầu đào tạo về hội nhập kinh tế quốc tế cho nên các thông tin cần thu thập dưới dạng số liệu sơ cấp, thu thập từ nhiều nguồn, nhiều đối tượng khác nhau trong ngành. Các hình thức thu thập số liệu bao gồm phỏng vấn trực tiếp bằng bộ câu hỏi đã được chuẩn hoá, thảo luận hội thảo có sự tham gia của các nhóm đối tượng khác nhau.

Phiếu khảo sát được thiết kế tập trung hai loại: (1) Phiếu khảo sát dành cho đơn vị nhằm để thu thập các thông tin về nhu cầu đào tạo hội nhập của các đơn vị các thông tin liên quan đến các đơn vị và do lãnh đạo cung cấp dựa trên số cán bộ và đánh giá chung của cơ quan mà họ phụ trách (2) Phiếu khảo sát dành cho cá nhân thu thập thông tin cá nhân của các cán bộ.

Phạm vi nghiên cứu

Nghiên cứu này tập trung vào khảo sát và đánh giá sơ bộ về các nội dung và chương trình đào tạo liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế mà cán bộ trong ngành đã được tập huấn.

Nghiên cứu này tập trung vào các nhóm đối tượng: quản lý nhà nước, khối sản xuất kinh doanh và khối sự nghiệp bao gồm một số viện nghiên cứu chính sách và một số trường đào tạo có liên quan trực thuộc Bộ thuộc các lĩnh vực nông lâm nghiệp, thủy lợi và ngành nghề nông thôn.

Mục tiêu nghiên cứu:

Mục tiêu tổng quát: làm cơ sở để xây dựng một chương trình tăng cường năng lực toàn diện về hội nhập KTQT của toàn ngành ở cấp quốc gia.

Mục tiêu cụ thể tập trung vào:

- Đánh giá hiện trạng nhu cầu đào tạo về hội nhập kinh tế quốc tế của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn;
- Đề xuất những giải pháp để xây dựng chương trình toàn diện cả nội dung và phương pháp đào tạo về hội nhập kinh tế quốc tế cho các nhóm đối tượng trong ngành.

Kết quả đánh giá:

Kết quả đánh giá nhu cầu đào tạo hội nhập kinh tế quốc tế của ngành khảo sát cho thấy trên 65% cán bộ thuộc khối quản lý Nhà nước, sản xuất kinh doanh, sự nghiệp và đào tạo trong ngành chưa hiểu về hội nhập. Tỷ lệ hiểu biết về hội nhập ở khối sản xuất kinh doanh cao hơn các khối khác. Riêng trong khối sản xuất kinh doanh, tỷ lệ cán bộ thuộc các doanh nghiệp Nhà nước hiểu biết về hội nhập cao hơn cán bộ thuộc các doanh nghiệp dân doanh.

Lý do chưa hiểu về hội nhập KTQT của cán bộ trong ngành là do thiếu đào tạo, các khoá đào tạo chưa tốt, kiến thức về hội nhập quá nhiều và khó hiểu, mặt khác nhiều cán bộ cho rằng công việc không trực tiếp liên quan đến đào tạo. Trong đó tất cả các khối đều cho rằng lý do cơ bản nhất dẫn đến đại bộ phận cán bộ chưa hiểu biết về hội nhập là thiếu đào tạo.

Tỷ lệ cán bộ tham gia các khoá đào tạo về HNKTQT mới chỉ chiếm khoảng 30% trong tổng số cán bộ khảo sát, còn lại khoảng 70% chưa tham gia bất kỳ khoá đào tạo nào về hội nhập KTQT. Một số khoá đào tạo đã được đào tạo trong thời gian qua như giới thiệu các diễn đàn hợp tác khu vực và quốc tế, ASEAN, APEC, WTO, các Hiệp định mậu dịch tự do..., tìm hiểu về toàn cầu hoá, các khoá học cho bộ phận cán bộ kỹ thuật như GAP, GMP, GHP, STMQ, xúc tiến thương mại, kỹ năng đàm phán, giải quyết tranh chấp.

Hầu hết các khoá đào tạo về hội nhập mới được tổ chức trong giai đoạn từ năm 2000 đến nay. Các khoá đào tạo này chủ yếu là các khoá tập huấn ngắn hạn, các phương pháp giảng dạy chủ yếu dưới dạng bài giảng, phương pháp còn đơn điệu chưa phong phú. Bước đầu các khoá học cũng đã góp phần bổ trợ được phần nào kiến thức về hội nhập cho các học viên, tuy nhiên các khoá đào tạo về hội nhập có nhiều hạn chế đối với các học viên như khả năng ngoại ngữ, nội dung kiến thức phức tạp, bài giảng thiếu tính thực tế, cử người tham dự chưa đúng, các khâu tổ chức phần nào chưa được chu đáo.

Phân kết luận

Các giải pháp và khuyến nghị

1. Đối tượng đào tạo:

Trước mắt nên tập trung vào phổ cập kiến thức hội nhập cho đội ngũ lãnh đạo thuộc tất cả các khối trong ngành, tiếp đến là các cán bộ thuộc khối quản lý Nhà nước và sản xuất kinh doanh, đội ngũ giáo viên thuộc các trường của ngành, sau đó sẽ mở rộng đến các nhóm đối tượng khác như các cán bộ kỹ thuật, sinh viên trong ngành... Nói chung không nên hạn chế độ tuổi đối với người tham dự các lớp đào tạo về các kiến thức chung về hội nhập trừ một số khoá học chuyên ngành đào tạo chuyên sâu.

2. Nội dung đào tạo:

Theo đề xuất từ kết quả phỏng vấn nội dung kiến thức hội nhập đa dạng bao gồm:

- Khung pháp lý liên quan đến quá trình hội nhập, các hiệp định liên quan trong phạm vi ngành nông nghiệp và PTNT, các văn bản ký kết, các luật định, thông lệ quốc tế, quá trình rà soát và xây dựng hệ thống pháp lý của Việt Nam liên quan đến HNKTQT;

- Tiến trình hội nhập của Việt Nam vào các tổ chức quốc tế và khu vực. Giới thiệu các Hiệp định có liên quan đến ngành nông nghiệp trong WTO và các Hiệp định FTA hiện tại Việt Nam đang đàm phán và đã kết thúc đàm phán
 - Tìm hiểu về tự do hóa thương mại, toàn cầu hoá, HNKTQT trong ngành nông nghiệp, các hàng rào thuế quan, phi thuế quan (hàng rào kỹ thuật, hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật, sở hữu trí tuệ, Kinh doanh trong môi trường toàn cầu hoá;
 - Kỹ năng đàm phán, cơ chế giải quyết tranh chấp của các tổ chức thương mại quốc tế, các Hiệp định BTA, FTA
 - Phân tích tác động của hội nhập, quản lý hội nhập, phân tích khả năng cạnh tranh của nông sản Việt Nam, các vấn đề khảo sát, dự báo thị trường, các hình thức tiếp cận thị trường, các kênh phân phối hàng hoá của các thị trường quan trọng, . Áp dụng các tiêu chuẩn về cơ chế sạch trong sản xuất, chế biến và kinh doanh;
 - Các kiến thức bổ trợ khác như ngoại ngữ, tin học, các vấn đề liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin (thương mại điện tử, thanh toán quốc tế, thủ tục hành chính, hệ thống kiểm tra,
3. *Các khuyến nghị liên quan đến tổ chức lớp học:*
- Nên đa dạng hoá các phương thức đào tạo, loại hình đào tạo, thời lượng các khoá đào tạo nhằm tăng nhanh việc lan toả kiến thức hội nhập trong ngành.
 - Vụ HTQT và Vụ Tổ chức cán bộ rà soát lực lượng cán bộ đang trực tiếp tham gia và hội nhập ở tất cả các khối tiến hành phân loại theo mức độ ưu tiên và có kế hoạch đào tạo hàng năm theo nội dung của các khoá học.

4. *Đánh giá giám sát:*

Thực hiện tốt công tác quản lý hiệu quả sau đào tạo như: Để đánh giá được các chương trình đào tạo hiệu quả, các khoá đào tạo nên áp dụng các hình thức Đánh giá tại chỗ; đánh giá sau một thời gian nhất định; đánh giá tác động của các khoá học.

Tài liệu Tham khảo

1. Bộ NN&PTNT (2003), Tăng cường năng lực hội nhập quốc tế cho ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, do AusAid tài trợ, Hà Nội
2. Viện Chính sách và chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn (2005), Đánh giá khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp nông nghiệp, Đề tài trọng điểm cấp Bộ, Hà Nội.
3. Bộ Thủy sản (2002), Đánh giá nhu cầu đào tạo cán bộ trong ngành thủy sản, Báo đánh giá-Hợp phần tăng cường quản lý hành chính, Hà Nội.
4. Hoàng Hữu Cải (no date), Đánh giá nhu cầu về quản lý nguồn lực thiên nhiên của các thành phần ở Đồng Bằng Sông Cửu Long, Báo cáo nghiên cứu.